TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS - ST
Ngày: 21 - 02 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mạc Duy Phu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thẩm

2. Ông Hoàng Ngọc Thành

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Bà Tiêu Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2019/HSST ngày 18/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/HSST- QĐ ngày 11/02/2019 đối với bị cáo:

Đỗ Xuân K - sinh năm 1984 tại thôn Đ, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân K1 và bà Phạm Thị L; vợ Vũ Thị L1 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Ngày 28/10/2010, Công an huyện Thanh Hà xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với mức phạt 1.000.000 đồng, nộp tiền phạt ngày 02/11/2010. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/11/2018, tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương từ 28/11/2018 đến nay . Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1 - Chị Vũ Thị L1, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; có mặt;

2 - Anh Vũ Văn Đ1, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Khu B, phường BT, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương, vắng mặt;

- *Người làm chứng*:

1 - Anh Lê Văn D, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

2 - Anh Đàm Văn S, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Khu 5, phường TK, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, khoảng 08 giờ ngày 20/11/2018, Đỗ Xuân K đi xe máy nhãn hiệu Dream biển số 34F6-..... từ nhà đến khu vực bến xe Niệm Nghĩa, thành phố Hải Phòng mục đích tìm mua ma tuý để sử dụng và bán kiếm lời. Tại đây, K mua được 02 gói ma tuý đựng trong túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng của một người đàn ông không quen biết với giá 600.000 đồng. K đem số ma tuý vừa mua được về nhà chia thành 03 gói đựng trong đoạn ống nhựa màu hồng, K đã sử dụng hết 01 gói. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, K đang ở nhà thì nhận được điện thoại của nam thanh niên tự giới thiệu là Vũ Văn Đ1, sinh năm 1994 ở phường BT, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương hỏi mua ma tuý với giá 600.000 đồng. K đồng ý và bảo Đ1 đến khu vực đường thôn Đ, xã T, huyện Thanh Hà đợi. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, K điều khiển xe máy đem theo 02 gói ma tuý đến chỗ đã hẹn gặp Đ1. Khi K vừa đưa hai gói ma túy cho Đ1 và nhận 600.000 đồng thì bị tổ công tác thuộc lực lượng Công an tỉnh Hải Dương kết hợp với Công an xã T phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay trái K đang cầm số tiền 600.000 đồng, thu giữ trong lòng bàn tay trái Đ1 đang cầm 02 đoạn ống nhựa màu hồng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; thu giữ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Dream, biển số 34F6-...., 01 ví da màu nâu bên trong có 01 đăng ký xe máy BKS 34F6-..... mang tên Nguyễn Văn T2, 01 chứng minh nhân dân , 01 giấy phép lái xe mang tên Đỗ Xuân K; 01 điện thoại Iphone 6S màu trắng gắn sim số 09882158..., 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu nâu gắn sim số 03596855..., số tiền 7.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 607/KLGĐ-PC09 ngày 23/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu của Vũ Văn Đ1 gửi đến giám định có khối lượng 0,069 gam Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong

danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 17-01-2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà truy tố Đỗ Xuân K về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà phân tích chứng cứ tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân K phạm tội: " *Mua bán trái phép chất ma túy*";

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Đỗ Xuân K từ 24 - 27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 20/11/2018; Hình phạt bổ sung: Không áp dụng;

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu 0,040 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định, 01 sim số 09882158.., 01 sim số 03596855.., 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba mầu vàng cho tiêu hủy; Tịch thu 600.000 đồng do mua bán ma túy mà có nộp ngân sách nhà nước;

Trả lại cho bị cáo 01 ví da màu nâu; 01 chứng minh nhân dân ,01 giấy phép lái xe mang tên Đỗ Xuân K và 7.000.000 đồng.

Tịch thu phát mại trị giá ½ chiếc xe máy nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 34F6-.... kèm 01 đăng ký xe máy BKS 34F6-6873 mang tên Nguyễn Văn T2; 01 điện thoại Iphone 6S màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu nâu lấy tiền nộp Ngân sách Nhà nước; còn trị giá ½ chiếc xe máy nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 34F6-86... trả lại cho chị Vũ Thị L1.

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Đỗ Xuân K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận*: Hồi 15 giờ 30 phút, ngày 20/11/2018, tại khu vực đường thôn Đông Phan, xã Tân An, huyện Thanh Hà, Đỗ Xuân K đang bán trái phép 0,069 gam Methamphetamine cho Vũ Văn Đ1 với giá 600.000 đồng thì bị phát hiện bắt giữ*. Hành vi của bị cáo đã phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, việc truy tố của Viện kiểm sát Nhân dân huyện Thanh Hà hoàn toàn có căn cứ, đúng Pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma tuý, gây mất trật tự trị an, gieo rắc cái chết trắng cho cộng đồng và xã hội, lây lan dịch bệnh HIV - AIDS , ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của con người. Mặc dù, Nhà nước cấm tàng trữ, vận chuyển, mua bán ma túy dưới bất kỳ hình thức nào nhưng vì mục đích thu lợi bất chính, bị cáo vẫn mua về để bán kiếm lời. Nhất là trong tình hình hiện nay, tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, cần áp dụng mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Tuy nhiên, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất hành vi, nhân thân của bị cáo, xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

+ Đối với chiếc xe máy bị cáo sử dụng vào việc mua bán ma túy nhưng là tài sản chung với chị Vũ Thị L1, chị L1 không có lỗi để bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu phát mại ½ trị giá chiếc xe

máy và Đăng ký xe máy biển kiểm soát 34 F6-6873 lấy tiền nộp ngân sách nhà nước, còn ½ trị giá chiếc xe máy trả lại cho chị L1;

+ Đối với số tiền 600.000 đồng là số tiền do bị cáo phạm tội mà có áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ Đối với 0,040 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành và 02 sim số 09882158.., 03596855.., 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba không còn giá trị sử dụng, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ.

+ Đối với chiếc điện thoại Iphone 6S màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu nâu sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy cần tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe mang tên Đỗ Xuân K, 01 ví da và 7.000.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[9] Đối với người bán ma túy cho K do không làm rõ được và Vũ Văn Đồng đã bỏ trốn không xác định được ở đâu không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a,b,c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106; Điều 136, 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Xuân K phạm tội *" Mua bán trái phép chất ma tuý*".

2. Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân K 24 (hai bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 20/11/2018.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng

3. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

- Tịch thu số ma túy hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 bì niêm phong, 01 sim số 09882158.., 01 sim số 03596855.. và 01 vỏ bao thuốc là vinataba cho tiêu huỷ.

- Tịch thu 600.000 đồng do phạm tội mà có nộp ngân sách nhà nước

- Tịch thu phát mại ½ trị giá chiếc xe máy hiệu Dream biển số 34F6-86.., kèm theo 01 đăng ký xe máy BKS 34F6-687.. mang tên Nguyễn Văn T1 lấy tiền nộp ngân sách nhà nước, ½ trị giá chiếc xe máy trả lại cho chị Vũ Thị L1;

- Tịch thu 01 điện thoại Iphone 6S màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu nâu phát mại lấy tiền nộp ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo 01 ví da màu nâu; 01 chứng minh nhân dân ,01 giấy phép lái xe mang tên Đỗ Xuân K và 7.000.000 đồng.

(*Tình trạng vật chứng trên được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Thanh Hà với Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà*)

4.Về án phí: Bị cáo Đỗ Xuân K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết ./.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp Hải Dương
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà
(khi bản án có hiệu lực pháp luật)
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Mạc Duy Phu